

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /QBV&PTR-KHKT

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2024

V/v Chi trả tiền giảm phát thải khí nhà kính năm 2023 cho các chủ rừng là cộng đồng, nhóm hộ huyện Nam Đông

Kính gửi:

- Hạt Kiểm lâm huyện Nam Đông;
- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Nam Đông;
- UBND các xã Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật, Thượng Quảng, Hương Xuân, Hương Hữu và Thượng Long huyện Nam Đông;
- Các Ban quản lý rừng cộng đồng, nhóm hộ.

Qua kiểm tra hồ sơ chi trả tiền giảm phát thải khí nhà kính (ERPA) năm 2023 của các chủ rừng là cộng đồng, nhóm hộ và hộ gia đình trên địa bàn các xã Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật, Thượng Quảng, Hương Xuân, Hương Hữu và Thượng Long huyện Nam Đông; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện thanh toán tiền ERPA năm 2023 cho các chủ rừng là cộng đồng, nhóm hộ bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Nam Đông.

(Có danh sách chủ rừng và số tiền được chuyển khoản đính kèm)

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị UBND các xã Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật, Thượng Quảng, Hương Xuân, Hương Hữu và Thượng Long huyện Nam Đông phối hợp với cán bộ kiểm lâm địa bàn thông báo cho các cộng đồng, nhóm hộ được chi trả tiền ERPA đến làm thủ tục nhận tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Nam Đông; đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nhà cộng đồng thôn danh sách các chủ rừng trên địa bàn được nhận tiền chi trả giảm phát thải khí nhà kính để đảm bảo công khai, minh bạch và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương và của cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Nam Đông (để biết);
- Lãnh đạo Quỹ;
- Lưu: VT, KH-KT, HC-TH. *TC*



Nguyễn Tất Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39/QBV&PTR-KHKT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Thượng Quảng Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
I	CỘNG ĐỒNG			454,94	453,26		78.736.000
	CD thôn 2	Nguyễn Văn Chánh	4007205057495	153,57	152,66	173.711	26.519.000
	CD thôn 3	Hồ Văn Dót	4007205057965	154,82	154,1	173.711	26.769.000
	CD thôn 4 (A Rò)	Lê Xuân Xiêm	4007205038070	42,27	42,22	173.711	7.334.000
1	CD thôn 5	Nguyễn Thanh Trung Quy	4007205079820	104,28	104,28	173.711	18.114.000
II	NHÓM HỘ			403,08	391,60		68.024.000
1	Nhóm 1 thôn 1	Nguyễn Văn Phò	4007205038143	53,33	49,53	173.711	8.604.000
2	Nhóm 1 thôn 4	Lê Xuân Lài	4007205038087	62,19	61,88	173.711	10.749.000
3	Nhóm 1 thôn 6	La Hữu Viên	4007205038114	52,85	52,85	173.711	9.180.000
4	Nhóm 1 thôn 7	Hoàng Văn Sinh	4007205038093	60,57	60,57	173.711	10.522.000
5	Nhóm 2 thôn 1	Trần Văn Bùng	4007205114741	67,11	63,24	173.711	10.985.000



TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
6	Nhóm 2 thôn 6	Nguyễn Xuân Mân	4007205038120	107,03	103,53	173.711	17.984.000
	Tổng			858,02	844,86		146.760.000

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Đăng Thành



Nguyễn Tất Tùng



UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39 /QBV&PTR-KHKT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

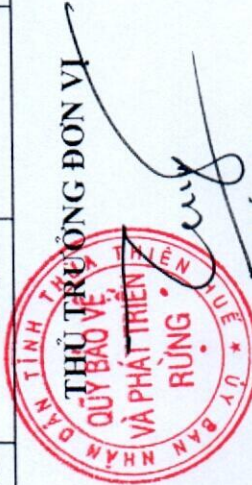
1. Tên xã: Hương Hữu Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
1	CD thôn 2	Trần Thái Nguyên	4007205078630	84,74	77,36	173.711	13.438.000
2	CD thôn 3	Nguyễn Văn Sự	4007205038035	47,43	40,63	173.711	7.058.000
3	CD thôn 4	Trần Văn Huy	4007205038041	45,46	42,66	173.711	7.411.000
Tổng				177,63	160,65		27.907.000

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Đăng Thành



Nguyễn Tất Tùng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39 /QB&PTR-KHKT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Hương Lộc

Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
I	Cộng đồng			260,43	210,13		36.502.000
2	CD thôn 2	Lương Nhân	4007205038607	109,64	92,84	173.711	16.127.000
3	CD thôn 3	Lương Phê	4007205038613	150,79	117,29	173.711	20.375.000
II	Nhóm Hộ			372,43	280,29		48.690.000
5	Nhóm 1 thôn 1	Đặng Cừ	4007205038738	188,57	138,82	173.711	24.115.000
6	Nhóm 2 thôn 1	Trần Quả	4007205038744	71,85	56,63	173.711	9.837.000
7	Nhóm 3 thôn 1	Hoàng Thiện	4007205057647	69,87	47,78	173.711	8.300.000
8	Nhóm 4 thôn 1	Nguyễn Tô	4007205035571	42,14	37,06	173.711	6.438.000
	Tổng = I + II			632,86	490,42		85.192.000

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Đăng Thành



Nguyễn Tất Tùng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39/QBV&PTR-KHKT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Thượng Long Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
1	CĐ thôn 5 (Ta Vác)	Ngọc Thị Đào	4007205045496	63,36	63,36	173.711	11.006.000
2	CĐ thôn 7	Trần Văn Châu	4007205115006	61,85	60,67	173.711	10.539.000
Tổng				125,21	124,03		21.545.000

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Đăng Thành



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Tất Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số 39 /QBV&PTR-KHKT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

- Tên xã: Hương Xuân Huyện: Nam Đông
- Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
1	CĐ thôn 8	Trương Khản	4007205038715	34,52	24,52	173.711	4.259.000
2	CĐ thôn Phú Ninh	Nguyễn Đình Anh Ngọc	4007205078516	11,46	10,07	173.711	1.749.000
3	CĐ thôn Phú Trung	Trần Thanh Long	4007205038330	13,52	10,71	173.711	1.860.000
	Tổng			59,50	45,30		7.868.000

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Đăng Thành



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Tất Tùng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUỆ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39 /QBV&PTR-KHKT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Thượng Lộ Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
I	CỘNG ĐỒNG			1.865,44	1.805,37		313.613.000
	CD thôn Cha Mãng	Phạm Văn Dương	4007205078676	564,28	560,35	173.711	97.339.000
	CD thôn Dối	Trần Văn Xuân	4007205078545	700,89	678,45	173.711	117.854.000
	CD thôn La Hố	Phạm Văn Tích	4007205078522	201,21	183,92	173.711	31.949.000
1	CD thôn Mụ Năm	Trần Văn Lâm	4007205078539	399,06	382,65	173.711	66.471.000
II	NHÓM HỘ			578,90	559,46		97.185.000
1	Nhóm 1 thôn Cha Mãng	Trần Văn Thảo	4007205038297	43,99	43,99	173.711	7.642.000
2	Nhóm 1 thôn Dối	Hoàng Văn Đào	4007205078580	53,08	50,57	173.711	8.785.000
3	Nhóm 1 thôn La Hố	Trần Văn Cùng	4007205038301	47,30	47,30	173.711	8.216.000
4	Nhóm 1 thôn Mụ Năm	Trần Văn Lai	4007205038280	65,06	63,85	173.711	11.091.000
5	Nhóm 2 thôn Cha Mãng	Phạm Văn Khai	4007205038597	62,43	62,43	173.711	10.845.000



TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
6	Nhóm 2 thôn Dối	Hồ Văn Vẽ	4007205038222	29,42	27,02	173.711	4.694.000
7	Nhóm 2 thôn La Hố	Trần Văn Dược	4007205078551	21,61	18,78	173.711	3.262.000
8	Nhóm 2 thôn Mụ Năm	Hồ Văn Chi	4007205038216	45,60	44,29	173.711	7.694.000
9	Nhóm 3 thôn Dối	Hồ Văn Nhờ	4007205038274	61,44	53,81	173.711	9.347.000
10	Nhóm 4 thôn Dối	Trần Văn Bình	4007205038268	25,54	25,54	173.711	4.437.000
11	Nhóm 5 thôn Dối	Trần Văn Cầu	4007205038245	61,80	61,80	173.711	10.735.000
12	Nhóm 6 thôn Dối	Vương Văn Gã	4007205038239	61,63	60,08	173.711	10.437.000
Tổng				2.444,34	2.364,83		410.798.000

NGƯỜI LẬP

(Handwritten signature)

Nguyễn Đăng Thành



Nguyễn Tất Tùng



UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39 /QBV&PTR-KHKT ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Thượng Nhật Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
1	CĐ thôn 1	Hồ Văn Chuân	4007205038592	171,89	155,37	173.711	26.989.000
2	CĐ thôn 2 (Láp)	Hồ Văn Vang	4007205038563	182,40	164,03	173.711	28.494.000
	CĐ thôn 3 (A Tin)	Hồ Đức Kiệt	4007205038570	298,04	294,12	173.711	51.092.000
3	CĐ thôn 4 (Talu)	Hồ Văn Kếu	4007205038688	78,78	76,77	173.711	13.336.000
4	CĐ thôn 5 (A Xách)	Hồ Văn Lúa	4007205066835	141,56	136,12	173.711	23.646.000
5	CĐ thôn 6 (La Ván)	Nguyễn Ngọc Mơn	4007205090216	110,62	89,63	173.711	15.570.000
	Tổng			983,29	916,04		159.127.000

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Đăng Thành



Nguyễn Tất Tùng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 39/QBV&PTR-KHKT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Hương Phú Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
I	Cộng Đồng			84,52	74		12.855.000
1	CD thôn Phú Mậu	Hoàng Phước	4007205114729	84,52	74	173.711	12.855.000
II	Nhóm hộ			213,57	202,69		35.208.000
1	Nhóm 1 thôn Phú Hòa	Hồ Văn Vinh	4007205038869	11,26	9,92	173.711	1.723.000
2	Nhóm 1 thôn Phú Mậu	Nguyễn Hoá	4007205057414	48,65	48,64	173.711	8.449.000
3	Nhóm 1 thôn Xuân Phú	Trần Văn Danh	4007205038620	25,86	25,7	173.711	4.464.000
4	Nhóm 2 thôn Phú Hòa	Nguyễn Văn Dũng	4007205038852	6,45	6,41	173.711	1.113.000
5	Nhóm 2 thôn Xuân Phú	Phan Văn Đệ	4007205038636	41,23	38,68	173.711	6.719.000
6	Nhóm 3 thôn Xuân Phú	Lê Quang Hùng	4007205038642	28,11	28,11	173.711	4.883.000



TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
7	Nhóm 4 thôn Phú Mậu	Phạm Nam	4007205038721	6,36	5,87	173.711	1.020.000
8	Nhóm 4 thôn Xuân Phú	Võ Tuấn	4007205038659	45,65	39,36	173.711	6.837.000
Tổng				298,09	276,69		48.063.000

NGƯỜI LẬP

Handwritten signature

Nguyễn Đăng Thành



Nguyễn Tất Tùng



UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN CHI TRẢ GIÁM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 8 /QBV&PTR-KHKT ngày 10 tháng 02 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Tên xã: Hương Sơn

Huyện: Nam Đông

2. Nội dung chi tiết:

TT	Bên cung ứng DVMTR	(Trưởng ban/ Trưởng nhóm/Hộ gia đình)	Số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Diện tích rừng theo kế hoạch (ha)	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8=6*7]
1	CĐ thôn 1 (La Hiar)	Hồ Văn Ngọc	4007205038490	44,55	36,1	173.711	6.271.000
2	CĐ thôn 2 (A Mút)	Ra Pát Rià	4007205038534	55,98	55,87	173.711	9.705.000
3	CĐ thôn 3 (Ka Chè)	Nguyễn Văn Tiểu	4007205068620	59,24	55,51	173.711	9.643.000
4	CĐ thôn 4 (A Lót)	Hồ Sĩ Tường	4007205038505	53,06	53,06	173.711	9.217.000
5	CĐ thôn 7 (Ka Dăng)	Trần Văn Minh	4007205038540	93,82	92,47	173.711	16.063.000
	Tổng			306,65	293,01		50.899.000

NGƯỜI LẬP

lao



Nguyễn Đăng Thành

Nguyễn Tất Tùng